TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 451 /2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 402/2026/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Hoàng Bảo K;** Sinh năm: 1978; Căn cước số 001078021715 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/8/2021.

Địa chỉ thường trú và nơi ở hiện tại: Cụm C C, xã T, thành phố Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Phương H;** Sinh năm: 1982; Căn cước công dân số 001182010528 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/08/2022.

Địa chỉ thường trú: SN 8 ngách I phố H, tổ A, phường C, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: P1003, chung cư N, ngõ B Y, tổ A, phường C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 21/11/2006 của UBND phường Q, quận Đ, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 3 năm 2026.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Bảo K và chị Nguyễn Thị Phương H đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 11 năm 2006 tại UBND phường Q, quận Đ (nay là phường V - Q), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống hòa thuận đến tháng 10 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, thiếu sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Nay hai bên đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ anh chị có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là có căn cứ.

Về con chung: Anh K và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 04/9/2007 (giới tính: nữ), cháu Hoàng Đức P, sinh ngày 19/8/2013 (giới tính: nam). Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức P, về cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hoàng Phương L đã trưởng thành trên 18 tuổi nên việc ở với ai do cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh K và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh K và chị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Bảo K và chị Nguyễn Thị Phương H xác định tình cảm không còn nên thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh K và chị H có 02 con chung là cháu Hoàng Phương L, sinh ngày 04/9/2007 (giới tính: nữ), cháu Hoàng Đức P, sinh ngày 19/8/2013 (giới tính: nam). Cháu Hoàng Phương L đã trưởng thành trên 18 tuổi nên việc ở với ai do cháu tự quyết định, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, hai bên thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Đức P, về cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh K và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh K và chị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp theo biên lai số 0007296 ngày 27/3/2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Chị H đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
-UBND P.V – Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Ngân